TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2025/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hà Anh T**, sinh năm 1969.

Trú tại: 132 thôn Kim Phát, xã Đ, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Đỗ Hồng D**, sinh năm 1979.

Trú tại: 132 thôn Kim Phát, xã Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cöù Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Hà Anh T và bà Lê Đỗ Hồng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Hà Anh T và bà Lê Đỗ Hồng D.

- Về con chung: Ông Hà Anh T và bà Lê Đỗ Hồng D có 02 con chung tên Hà Duy A, sinh năm 1999 và Hà Ý N, sinh năm 2004. Hiện nay hai con đã thành niên, khi ly hôn ông bà không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Hà Anh T và bà Lê Đỗ Hồng D trình bày vợ chồng ông bà tự thoả thuận về tài sản chung nên ông bà không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Hà Anh T và bà Lê Đỗ Hồng D trình bày vợ chồng ông bà tự thoả thuận về nợ chung nên ông bà không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Hà Anh T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hà Anh T đã nộp theo biên lai thi số 0000354 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nay là Phòng Thi hành án Khu vực 2 – L. Hoàn trả cho ông Hà Anh T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Hoàn trả cho bà Lê Đỗ Hồng D 14.000.000đồng tiền tạm ứng án phí bà Lê Đỗ Hồng D đã nộp theo biên lai thu số 0000073 ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKS Khu vực 2 -L;
- Phòng THADS Khu vực 2 - L;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương